

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về thực hiện chế định thừa phát lại;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật;

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 12683
Ngày: 28/12/2017
Chuyển: F. G. L. L. L.
Lưu hồ sơ số:

kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; thừa phát lại; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật”.

2. Sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 2 như sau:

“c) Dự thảo quy hoạch phát triển nghề luật sư, công chứng, đấu giá tài sản và các nghề tư pháp khác ở địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh”;

3. Sửa đổi Điểm a Khoản 4 Điều 2 như sau:

“a) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kiểm tra việc đề nghị xây dựng quyết định của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết thực hiện theo quy định pháp luật”;

4. Sửa đổi Khoản 10 Điều 2 như sau:

“10. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc xây dựng quy ước của ấp; tổ dân phố, khóm và một số hình thức khác (gọi chung là tổ dân phố) phù hợp với quy định của pháp luật”.

5. Sửa đổi Khoản 11 Điều 2 như sau:

“11. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định”.

6. Sửa đổi Điểm d Khoản 12 Điều 2 như sau:

“d) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các việc về nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trái với quy định của pháp luật (trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật)”;

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 19 Điều 2 như sau:

“19. Về đấu giá tài sản:

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đấu giá tài sản tại địa phương theo quy định tại Khoản 1 Điều 79 Luật Đấu giá tài sản năm 2016”.

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 20 Điều 2 như sau:

“20. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; thừa phát lại theo quy định của pháp luật”.

9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 21 Điều 2 như sau:

“21. Về đăng ký biện pháp bảo đảm:

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương theo quy định tại Khoản 5 Điều 66 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điểm d Khoản 2 Điều 4 như sau:

“d) Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật: Tham mưu quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng quy ước, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”;

11. Sửa đổi Điểm đ Khoản 2 Điều 4 như sau:

“đ) Phòng Hành chính tư pháp: Tham mưu quản lý lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước, đăng ký biện pháp bảo đảm, lý lịch tư pháp”;

12. Sửa đổi, bổ sung Điểm e Khoản 2 Điều 4 như sau:

“e) Phòng Bổ trợ tư pháp: Tham mưu quản lý lĩnh vực luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; trợ giúp pháp lý; thi hành án dân sự; thừa phát lại và các lĩnh vực tư pháp khác”.

13. Sửa đổi Điểm c Khoản 3 Điều 4 như sau:

“c) Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Sở Tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật”.

Điều 2. Bãi bỏ Khoản 8 Điều 2, Điểm b Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Email: phongkiemtravaban2012@gmail.com;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thành Trí